

THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI - YẾU TỐ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG

02.15.51

55-62 VŨ THỊ THU HẰNG (*)

Thực hiện quyền con người và phát triển xã hội gắn kết chặt chẽ với nhau trong quá trình phát triển chung. Những tiến bộ lâu dài trong việc thực hiện quyền con người phụ thuộc nhiều vào tính hiệu quả trong chính sách kinh tế - xã hội của các quốc gia và quốc tế; và khi những giá trị nhân quyền được đảm bảo, nó cũng thể hiện tính bền vững trong phát triển xã hội. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ mối quan hệ giữa việc thực hiện quyền con người đối với sự phát triển xã hội và sự tác động trở lại của phát triển xã hội đến việc bảo đảm quyền con người.



tương về quyền con người đã có từ lâu trong lịch sử phát triển nhân loại, bởi tự do, bình đẳng, bác ái luôn là những giá trị, là khát vọng mà con người có, muốn có và phải có để khẳng định nhân cách của mình. Đã có nhiều nghiên cứu về mặt lý thuyết cũng như thực tiễn thực hiện quyền con người, song việc đưa ra một định nghĩa đầy đủ về quyền con người là rất khó, bởi sự khác nhau về văn hóa, tôn giáo, hoàn cảnh xã hội..., và bởi mục đích, yêu cầu, lợi ích của mỗi chủ thể nghiên cứu quyền con người. Nhưng dù vậy, các nghiên cứu cũng đều gặp nhau ở những đặc điểm cơ bản của quyền con người. Đó là: Quyền con người là những quyền lợi vốn có của con người, là quyền có từ lúc sinh ra của tất cả mọi người với tư cách con người với bản chất và nhân cách của mình. Quyền này được xác lập dựa trên sự tôn trọng phẩm giá của mỗi người.

Yếu tố tôn trọng và bảo vệ phẩm giá con người là vấn đề cốt lõi trong khái

niệm quyền con người. Khái niệm này coi cá nhân con người là trung tâm của sự quan tâm và được xây dựng dựa trên một hệ thống giá trị toàn cầu, một khuôn khổ quy phạm quốc tế nhằm bảo vệ các quyền con người. Nhà nước có trách nhiệm hàng đầu trong việc thúc đẩy và thực hiện quyền con người.

Quyền con người là vốn có nhưng không phải tự nhiên. Nó thuộc về con người, nhưng do con người tạo ra trong một môi trường xã hội, hoàn cảnh lịch sử nhất định, bởi con người, như C.Mác khẳng định, chính là sản phẩm của tự nhiên, của xã hội. Do vậy, quyền con người mang tính đặc thù.

Quyền con người có tính phổ quát (universal), tức là phải được thực hiện trên cơ sở bình đẳng và không phân biệt đối xử với tất cả mọi người. Quyền con người là bất khả xâm phạm (inalienable),

(*) Thạc sĩ, nghiên cứu viên, Phòng Triết học chính trị, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

không chia cắt (indivisible), *liên quan với nhau* (interrelated) và *phụ thuộc lẫn nhau* (interdependent).

Trụ cột chính của quyền con người là tự do, bình đẳng và đoàn kết(1). Sự tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo cũng như tự do quan điểm và tự do biểu đạt đều được quyền con người bảo vệ. Quyền con người cũng bảo đảm sự bình đẳng, chẳng hạn như bảo vệ quyền bình đẳng chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử trong hưởng thụ tất cả các quyền con người, bao gồm quyền bình đẳng đầy đủ giữa nam và nữ. Sự đoàn kết thể hiện trong các quyền kinh tế và xã hội, như quyền được hưởng an ninh xã hội, được trả công, và có một mức sống đủ, quyền về sức khỏe và tiếp cận giáo dục.

Về việc phân loại các quyền con người, cách phân loại phổ biến nhất hiện đang được các nhà nghiên cứu sử dụng là chia thành 5 chủ đề chính: Quyền chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội và văn hóa. Ngày nay, cũng có nhiều ý kiến là cần bổ sung quyền phát triển vào một chủ đề chính của quyền. Các chủ đề quyền này đã được ghi nhận về phương diện pháp lý trong hai Công ước có quan hệ tương đương cùng với Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR) để hình thành nên Bộ luật về quyền con người. "Tất cả các quyền con người dành cho mọi người". Bên cạnh đó, quyền con người còn được biết đến với ý nghĩa là các quyền của nhóm, như quyền của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người thiểu số, người bản địa,...

Từ những đặc điểm trên, có thể thấy quyền con người là một giá trị cao cả và cần phải được thực hiện một cách bền

vững trên thực tế, trên mọi bình diện. Việc thực hiện quyền con người đã được mở rộng sau khi Liên hợp quốc ban hành các văn bản luật về quyền con người, như Hiến chương Liên hợp quốc (24 - 10 - 1945), Tuyên ngôn nhân quyền năm 1948 và hai Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và kinh tế, xã hội, văn hoá (năm 1966). Điều này đã đặt nền móng cho việc tạo dựng một nền văn hoá về quyền con người. Bên cạnh đó, một hệ thống hàng trăm văn kiện quốc tế về quyền con người đã được thông qua và một cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người đã được hình thành. Điều này đã biến quyền con người thành một trong các yếu tố chính trị chi phối các quan hệ quốc tế(2).

Theo Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), thực hiện các quyền con người là một phần của sự phát triển con người bền vững, một cách tiếp cận đặt con người ở trung tâm của mọi hoạt động phát triển. Đây là việc của mỗi cá nhân, tổ chức, những cộng đồng người và các quốc gia tuân thủ các tuyên ngôn nhân quyền quốc tế và sáng kiến của từng nước, các tổ chức nhằm tăng cường sự tôn trọng và ngăn chặn sự vi phạm nhân quyền. Việc thực hiện quyền con người được chia làm hai cấp độ - cấp quốc gia và cấp quốc tế(3).

(1) Trong điều 1, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR, 1948): "Tất cả mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền. Họ cần đối xử với nhau trong tình bác ái".

(2) <http://chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/lich-su-phat-trien-tu-tuong-quyen-con-nguoi/default.aspx>.
(3) <http://www.humanrights.is/the-human-rights-project/humanrightscasesandmaterials/humanrightskonceptsideasandfora/theconceptssofhumanrightsanintroduction/implementation/>.

Ở cấp độ quốc gia là việc thực hiện pháp luật về quyền con người trên cơ sở ý chí chính trị của quốc gia đó và việc nội luật hóa pháp luật quốc tế vào luật quốc gia. Còn ở cấp độ quốc tế là việc thực hiện quyền con người nhấn mạnh sự hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia, phản ánh những hành vi vi phạm của nhau để đảm bảo cho các công ước quốc tế về quyền con người được tuân thủ, thực thi.

Như vậy, việc thực hiện tốt quyền con người tùy thuộc vào các nguồn lực về tài chính của các quốc gia và các tổ chức quốc tế, ý chí chính trị của mỗi chính phủ và nhận thức của mỗi người dân. Nếu không có một cam kết chính trị rõ ràng để cải thiện tình hình nhân quyền thì các sáng kiến hỗ trợ cũng khó mà thực hiện được và tiến trình bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội sẽ bị gián đoạn.

Sự phát triển bền vững của xã hội nói chung là phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai(4). Đánh giá tính bền vững về sự phát triển của một xã hội là hết sức khó khăn, vì nó liên quan đến nhiều mặt, như bền vững về mặt kinh tế được thể hiện qua các chỉ tiêu phát triển kinh tế: GDP (tổng sản phẩm trong nước), GNP (tổng sản phẩm quốc gia), tăng trưởng GDP, cơ cấu GDP; bền vững về môi trường thể hiện ở chỗ nguồn tài nguyên tái tạo được, không gian sống của con người tại một khu vực nhất định không vượt quá khả năng tải của khu vực đó về mật độ dân số, chất lượng dân số, không khí, đất,

nước, cảnh quan... và trong quá trình sử dụng không được làm giảm bớt chất lượng của các yếu tố này xuống dưới giới hạn nhà nước cho phép; bền vững về mặt xã hội được đánh giá qua một số số đo: Chỉ số phát triển con người, hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, dịch vụ y tế, hoạt động văn hóa(5). Các yếu tố đó của phát triển bền vững chung quy lại cũng tập trung ở sự phát triển bền vững của con người và điều này lại quay về với việc làm thế nào để thực hiện các quyền con người. Do đó, thực hiện quyền con người là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội. Nhận định này được làm rõ hơn qua những điểm sau đây:

Một là, sự tác động về mặt kinh tế đến việc thực hiện quyền con người.

Khi xem xét sự phát triển xã hội, chúng ta thấy một quá trình biến đổi nhanh chóng của những yếu tố được lấy làm công cụ của phát triển, như thị trường, tiền tệ, các yếu tố sản xuất, giáo dục, các kỹ năng, các chiến lược,... mà dường như, chúng làm ta hiểu rằng phát triển giống như là sự tăng trưởng, mà cái dễ thấy nhất chính là tăng trưởng về kinh tế. Nhưng, về thực chất, sự phát triển của những công cụ đó đều được tạo nên bởi con người. Con người tạo ra công nghệ, dựng lên các cơ sở hạ tầng, thiết lập các chính sách, xây dựng các thể chế... nhằm phục vụ nhu cầu và

(4) Xem: Báo cáo Brundtland của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới năm 1987.

(5) Xem: Trần Văn Toàn. *Phát triển bền vững - thách thức và hy vọng đối với toàn nhân loại*, <http://gis-clim.blogspot.com>, ngày 20 - 3 - 2011.

nguyện vọng của bản thân; họ là chủ thể của sự sáng tạo. Kết quả của quá trình đó đã làm nên sự phát triển. Do vậy, nhìn sự phát triển không chỉ thấy những giá trị vật chất đang có, mà còn phải thấy bản thân con người nhận được những gì, các giá trị của họ có được trân trọng không...; nói cách khác, quyền của họ được thực hiện như thế nào. Lúc đó, sự phát triển mới đạt được giá trị, mới được hiểu nhiều hơn như là phát triển con người bền vững.

Tuy nhiên, quá trình phát triển này cũng kéo theo nó những vấn đề có thể đe dọa sự phát triển toàn diện của con người, như khủng hoảng kinh tế - tài chính, khủng hoảng lương thực, biến đổi khí hậu,... từ đó dẫn đến bất bình đẳng về lợi ích và thu nhập, tình trạng bất ổn xã hội, sự hủy hoại con đường phát triển bền vững. Và có lẽ, điều đáng lo ngại hơn cả là ý chí chính trị chung trên toàn thế giới để giải quyết các vấn đề trên chưa nhận được sự đồng thuận. Khi đó, việc đảm bảo các quyền con người là không thể hoặc không đầy đủ. Đây là những gánh nặng đặt lên vai xã hội toàn cầu.

Như vậy, theo nhiều cách khác nhau, nhân quyền đã trở thành một phần không thể tách rời của quá trình toàn cầu hóa. Khái niệm này đã được Liên hợp quốc chấp nhận trong các chương trình tài trợ của mình và các diễn đàn quốc tế. Họ khuyến nghị các nước phát triển đưa những yêu cầu về nhân quyền vào trong việc sử dụng các khoản vay, các dự án tài trợ đối với các nước đang phát triển, các nước nghèo. Do vậy, việc đặt quyền con người ở trung tâm của sự phát triển bền vững không chỉ nhằm

tôn trọng các quyền, mà còn tạo ra các cơ chế trách nhiệm cho phép người dân gián tiếp tham gia vào việc tổ chức doanh nghiệp, hoạt động chính trị và xã hội. Điều này có nghĩa là, việc tôn trọng và thực thi các quyền con người là một điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững. Nếu không được thừa nhận và hành động để bảo vệ quyền của người dân, thì phát triển bền vững là không thể. Qua đó, cần phải có một chiến lược tích hợp các chính sách liên quan đến quyền con người và phát triển bền vững. Tại Hội nghị thượng đỉnh trái đất năm 1992, nguyên tắc 1, nhân quyền đã được ghi nhận trong phát triển bền vững; trong đó, con người được coi là trung tâm của những mối quan tâm về sự phát triển lâu dài và họ có quyền được hưởng một cuộc sống hữu ích và lành mạnh, hài hoà với thiên nhiên.

Hai là, thực hiện quyền con người đối với quá trình phát triển bền vững qua quyền phát triển của con người, cách tiếp cận dựa trên quyền để phát triển và các nhân tố thực hiện quyền con người.

Ngày nay, sự phát triển bền vững là không thể, nếu không có nhân quyền. Những gì đã và đang xảy ra cho thấy rằng, quyền con người và phát triển kết nối với nhau và thực hiện quyền con người cũng là vì mục tiêu phát triển bền vững của xã hội.

Trước hết, *Tuyên bố về quyền được phát triển*, Liên hợp quốc GA Res. 41/128, Điều 1/1, ngày 4 - 12 - 1986 đã khẳng định một cách rõ ràng quyền phát triển con người. Quyền này xem xét quy trình phát triển toàn diện, bao gồm sự phân bổ tài chính và các ưu tiên trong quan hệ quốc tế. Nó xem quá trình phát

triển chính là quyền con người cơ bản. Bao gồm yêu cầu thực hiện tất cả các quyền dân sự, văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội. Đây là một quyền phổ quát, bất khả xâm phạm và cũng là một phần không tách rời các quyền cơ bản của con người. Tuyên bố Thiên niên kỷ và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) cho rằng, con người là nền tảng, là chủ đề trung tâm của sự phát triển và sự phát triển tạo điều kiện thuận lợi có thể tận dụng tất cả các quyền của con người. Từ quan điểm này, vai trò của các quyền con người, trao quyền cho các cá nhân và cộng đồng là hiển nhiên. Bằng cách bảo vệ những quyền con người, chúng ta có thể giúp ngăn ngừa nhiều cuộc xung đột do nghèo đói, kỳ thị quốc gia sinh ra(6). Công bố này được củng cố bởi Hội nghị thế giới năm 1993 tại Vienna cũng như các hội nghị và hội nghị thượng đỉnh thế giới khác do Liên hợp quốc bảo trợ trong những năm 1990 và sau này, mang lại các quyền cơ bản và quyền tự do của con người. Do đó, có thể thấy, hiện nay, phát triển con người bền vững đã và đang trở thành hiện thực thông qua việc thực hiện dần các quyền cơ bản và các quyền tự do của con người và nó đã trở thành sự phát triển được biểu hiện trên cả mô hình, quá trình thực hiện và kết quả.

Tiếp đến, một cách đảm bảo thực hiện quyền con người là vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền để phát triển bền vững. Phương pháp này nhấn mạnh việc thực hiện quyền con người là cơ sở để đánh giá các chương trình, chính sách phát triển. Cách tiếp cận này dựa trên các tiêu

chuẩn nhân quyền quốc tế và hướng đến quảng bá, thực thi và bảo vệ sự hiện diện của quyền con người. Về lý thuyết, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền nhằm mục đích tích hợp các tiêu chuẩn nhân quyền vào các cuộc thảo luận, chính sách, công ước và các quy trình nhằm giải quyết vấn đề phát triển bền vững. Ý nghĩa lớn nhất của phương pháp này là thông qua xã hội dân sự, công chúng, các nhà hoạch định chính sách xem xét các vấn đề phát triển trong bối cảnh các quyền con người, chính sách công và hoạt động của các diễn viên tư nhân. Cụ thể, theo Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc (UNHCHR), phương pháp tiếp cận này bao gồm các yếu tố sau(7): Liên kết với quyền trong tất cả các hệ thống; trách nhiệm của các cơ quan ra quyết định cho những người được hưởng các quyền; nâng cao năng lực lãnh đạo cho những người nhận các chương trình phát triển; sự tham gia vào tất cả các lĩnh vực của công chúng; không phân biệt đối xử với các nhóm dễ bị tổn thương. Cách tiếp cận này đã được Liên hợp quốc nêu ra và thực hành rộng rãi trong các chương trình phát triển của mình.

Vậy, như chúng ta đề cập ở trên, quyền phát triển, cách tiếp cận dựa trên quyền mới chỉ là công cụ lý thuyết để thực hiện quyền con người, ý nghĩa thực sự của vấn đề này là ở tính thực tế của nó. Điều này thể hiện ở việc thực hiện quyền con người theo hai cấp độ.

(6) http://www.fao.org/righttofood/ko/downloads/vl/docs/HR%20and%20development_the%20role%20of%20the%20WB.pdf.

(7) http://www.unac.org/youth_sd/youth_e/HRandSD_FINAL.doc.

Thứ nhất, ở cấp độ quốc gia, việc thực hiện pháp luật về quyền con người phụ thuộc phần lớn vào ý chí chính trị của quốc gia đó. Ở đây, có thể hiểu quyền con người là những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào. Tuy nhiên, tùy mỗi chính thể mà việc thực hiện các quyền có đầy đủ hay không, như các xã hội dân chủ đồng thời thừa nhận các quyền kinh tế - xã hội và các quyền dân sự như quyền được xét xử công bằng, và còn lập nên các quyền chủ chốt mà bất kỳ chính phủ dân chủ nào cũng phải duy trì (vì các quyền này tồn tại không phụ thuộc vào chính phủ, do đó chúng không thể bị luật pháp bãi bỏ cũng như không phụ thuộc). Nhưng ngược lại, cũng có một vài chính thể khác lại không thừa nhận một số quyền dân sự vì lo ngại đến an ninh quốc gia họ.

Tiếp đến, việc nội luật hóa những quy định quốc tế là công cụ cơ bản để mỗi quốc gia bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, ngay cả khi các điều ước quốc tế về quyền con người không được chính thức đưa vào pháp luật quốc gia, các tòa án quốc gia và các nhà sử dụng quy phạm pháp luật có thể xem xét các công ước nhân quyền quốc tế và cam kết nhân quyền trong khu vực khi giải thích và phát triển luật pháp quốc gia, và họ có thể sử dụng các công ước nhân quyền quốc tế như là tiêu chuẩn tối thiểu mà luật quốc gia cần đạt được khi bảo vệ nhân quyền. Điều quan trọng cần nhấn mạnh là, việc thực hiện trong nước các chuẩn mực nhân quyền đòi hỏi một nỗ lực chung và phối hợp của tất cả các cơ quan nhà nước (lập pháp, tư pháp và

hành pháp). Ngoài ra, việc thành lập các tổ chức nhân quyền quốc gia, tăng cường sự tham gia của người dân trong chính phủ sẽ góp phần đảm bảo việc thực hiện nhân quyền được nâng cao và bảo vệ bền vững hơn. Đồng thời, chính phủ phải có nhiệm vụ giúp người dân nâng cao nhận thức về quyền của mình thông qua việc tăng cường đào tạo, giáo dục, thông tin về quyền con người; cải thiện các tiêu chuẩn y tế tối thiểu,... Đó cũng là những công cụ có tầm quan trọng sống còn đối với việc thực hiện quyền con người ở tầm quốc gia.

Thứ hai, ở cấp độ quốc tế, việc thực hiện quyền con người nhấn mạnh sự hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia, phản ánh những hành vi vi phạm của nhau để đảm bảo các công ước quốc tế về quyền con người được tuân thủ, thực thi. Cụ thể, để hiện thực hóa các điều trên, một loạt các tổ chức nhân quyền quốc tế được thành lập để xúc tiến và thực hiện các tiêu chuẩn nhân quyền được thực hiện bởi các cơ quan của Liên hợp quốc có liên quan. Bên cạnh đó, còn có các tổ chức phi chính phủ quốc tế về quyền con người; các tổ chức nhân quyền quốc gia; các tổ chức đa phương khác; các tổ chức xã hội dân sự... Các tổ chức này cung cấp các trợ giúp nhân đạo, hỗ trợ kỹ thuật thành lập các ủy ban nhân quyền quốc gia, hỗ trợ quá trình tự do hóa và tăng cường các quan hệ thương mại công bằng cho các nước, hoặc giám sát hành động nhân quyền, chỉ ra những vi phạm nhân quyền, ký kết các hiệp ước song phương, đa phương, các thỏa thuận song phương hoặc cơ quan quốc tế, như Ngân hàng Thế giới và UNDP, có thể cung cấp hỗ

trợ tài chính để đáp ứng được các tiêu chuẩn tối thiểu trong lĩnh vực quyền kinh tế và xã hội (ví dụ, chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc giáo dục). Song, nếu có vi phạm thì các tổ chức này cũng sử dụng nhiều biện pháp chống lại sự vi phạm đó, như đối thoại với các cơ quan chức năng của quốc gia vi phạm; công khai trên phạm vi quốc tế, những diễn đàn quốc tế về những vi phạm (Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc); rút hỗ trợ phát triển, hoặc phải cam kết các yêu cầu về quyền con người mới được duy trì viện trợ; nặng hơn là rút nhân viên ngoại giao, thay đổi quan hệ thương mại và xử phạt theo các hình thức khác nhau, chủ yếu là về mặt kinh tế.

Những phân tích ở trên cho thấy, về mặt lý thuyết, việc thực hiện quyền con người là điều kiện để đảm bảo tính bền vững của sự phát triển xã hội, nhưng trong quá trình thực hiện nó, hàng loạt các vấn đề, mâu thuẫn nảy sinh đe dọa tính hiệu quả của mối quan hệ này.

Thứ nhất, sự khác nhau trong quan niệm về mối tương quan giữa các quyền.

Đây là sự khác nhau trong việc nhấn mạnh các quyền chính trị - dân sự, các quyền tự do cá nhân ở các nước phương Tây, hay sự hài hòa giữa các quyền chính trị - dân sự với quyền kinh tế, văn hóa, xã hội ở các nước đang phát triển. Điều này dẫn đến hàng loạt những chỉ trích về việc vi phạm nhân quyền từ các nước phương Tây đối với các nước đang phát triển, gây ra những mâu thuẫn không đáng có trong quá trình hợp tác kinh tế - xã hội.

Thứ hai, mâu thuẫn trong việc đưa ra các điều kiện nhân quyền vào các chương trình hỗ trợ phát triển.

Từ mâu thuẫn trên, các nước phát triển đã lấy những chuẩn về nhân quyền của mình (không căn cứ vào tính đặc thù về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia đang phát triển) làm điều kiện cho việc cung cấp hay duy trì viện trợ cho phát triển hoặc những tiêu chuẩn cho trao đổi kinh tế, thương mại... Các nước này đang sử dụng khái niệm quyền con người như một thước đo để đánh giá về các nước đang phát triển và để đối phó với các mối quan hệ kinh tế và hỗ trợ mở rộng thương mại.

Còn các nước đang phát triển nói chung phản đối phần nào các biện pháp như vậy; họ khẳng định quyền phát triển là quyền phổ biến, là một trong những quyền cơ bản của con người. Họ bác bỏ việc gắn điều kiện nhân quyền cho phát triển, đấu tranh chống lại việc phương Tây lẫn tránh trách nhiệm của họ đối với tuyên bố của Hội nghị Nhân quyền thế giới (Vienna, 1993 - khẳng định lại nội dung tích cực của quyền phát triển và chống việc đặt điều kiện cho viện trợ phát triển). Vì nếu thực thi các quyền cho công dân theo tiêu chuẩn phương Tây, nó sẽ tạo ra các rào cản về thương mại, hoặc làm giảm lợi thế so sánh và trở thành gánh nặng lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa của họ. Điều này cũng làm các nước đó nghèo đi. Nhưng, dù vậy thì một số nước đang phát triển trên thế giới cũng đã cố gắng đưa ra những chính sách thương mại tích hợp với chính sách nhân quyền.

Thứ ba, về việc thống nhất ý chí chính trị toàn cầu trong việc giải quyết vấn đề thực hiện quyền con người và phát triển bền vững.

Có thể thấy rằng, ngay từ ngày đầu thành lập, Liên hợp quốc đã cam kết sẽ thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền một cách mạnh mẽ. Phương châm hành động của tổ chức này là hòa bình, an ninh, phát triển và quyền con người. Các yếu tố này phụ thuộc lẫn nhau và hỗ trợ nhau. Song, trên thực tế, việc thực hiện những cam kết trên không được đảm bảo như nhau ở mọi thời điểm và ở các chính phủ. Ví dụ, khi các nguyên tắc phát triển bền vững được thông qua bởi các nhà lãnh đạo thế giới trong năm 1992 bị đe dọa, Cơ quan Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc đã kêu gọi các chính phủ phải đề cao quyền con người, thực hiện các quyền đó là đảm bảo cho phát triển bền vững. Tuy nhiên, hầu hết các nước phát triển lại đang đứng bên lề các tuyên bố về Môi trường và Phát triển(8). Việc này gây ra cuộc biểu tình của các nhóm xã hội dân sự và sự quan tâm của các đoàn đại biểu chính phủ và cộng đồng nhân quyền của Liên hợp quốc. Bà Navanethem Pillay, trong bức thư gửi Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền, đã khẳng định nhân quyền là chiều kích cho hội nhập. Bà nhấn mạnh rằng, "nguyên tắc 27 đã lấy con người có một cuộc sống lành mạnh và quyền của họ làm trung tâm của mỗi quan tâm cho sự phát triển bền vững. Nó đặc biệt kêu gọi thực hiện quyền phát triển, kêu gọi hành động để giảm bớt sự chênh lệch về mức sống, khẳng định vai trò của phụ nữ, người dân bản địa và cộng đồng địa phương trong phát triển bền vững, và kêu gọi sự bảo vệ cho những người bị áp bức, bóc lột. Nó nhấn mạnh sự tham gia có ý

nghĩa của người dân, kêu gọi tiếp cận thông tin, và các biện pháp khắc phục hậu quả và bồi thường. Nó giải quyết trách nhiệm đối với thủ phạm, bồi thường cho các nạn nhân, và phát triển pháp lý để đảm bảo trách nhiệm ngoài lãnh thổ"(9).

Như vậy, có thể nói rằng, nhân quyền và phát triển xã hội bền vững có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy, ràng buộc lẫn nhau và cùng hướng tới mục tiêu chung vì sự phát triển bền vững của con người. Nhân quyền và phát triển xã hội bền vững đang được tích hợp giống như một nhân tố không kém phần quan trọng trong các chương trình nghị sự và văn kiện của các hội nghị quốc tế, các tổ chức quốc tế và khu vực, cũng như các hiệp định song phương, đa phương. Nhưng, nó cũng đang bị lợi dụng vì những mục tiêu chính trị cho những xung đột thế giới hiện nay. Vì thế, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng một nước đang phát triển, bị lệ thuộc bởi nhiều nước phát triển trên thế giới sẽ không tránh khỏi những chi phối về vấn đề nhân quyền. Hơn nữa, chúng ta cũng đang phải giải quyết nhiều vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, nên không thể thực hiện tốt nhất các quyền con người. Đây sẽ là những mâu thuẫn lớn mà chúng ta cần phải giải quyết trong quá trình phát triển của mình. □

(8) Điển hình là ứng xử của Canada tại Rio20. Nước này đã bác bỏ rõ ràng quyền được uống nước sạch, quyền được bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường là một quyền con người.

(9) <http://www.ohchr.org/Documents/Issues/Development/OpenLetterHC.pdf>.